

Bản án số: 43/2019/HSST
Ngày 05/11/2019

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐỊNH HÓA, TỈNH THÁI NGUYÊN

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Ông Hoàng Văn Giang.

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Ma Đình Nghị.

2. Ông Triệu Đình Giáp.

Thư ký phiên toà: Ông Trần Thanh Tân - Thư ký TAND huyện Đ, tỉnh Thái Nguyên.

Đại D Viện kiểm sát nhân dân huyện Đ, tỉnh Thái Nguyên tham gia phiên toà: Ông Hoàng Đại Nghĩa - Kiểm sát viên.

Ngày 05 tháng 11 năm 2019 tại Hội trường xét xử của Tòa án nhân dân huyện Đ, tỉnh Thái Nguyên xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 42/2019/HSST ngày 07/10/2019, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 44/2019/QĐXXST-HS ngày 25/10/2019 đối với các bị cáo:

1. Họ và tên: Ma Thanh Tr (không có tên gọi khác), sinh ngày 01/12/1989.

Nơi ĐKKHKT: Xã TL, huyện Đ, tỉnh Thái Nguyên.

Chỗ ở: Xóm LĐ, xã TL, huyện Đ, tỉnh Thái Nguyên.

Nghề nghiệp: Không; Trình độ học vấn: Lớp 12/12; Dân tộc: Tày; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam.

Con ông Ma Văn M, sinh năm 1958 và bà Lương Thị Th, sinh năm 1959.

Gia đình có bốn chị em, bị cáo là con thứ 04 trong gia đình.

Bị cáo chưa có vợ, con.

Tiền sự: Không.

Tiền án: Bản án số 13/2015/HSST, ngày 20/3/2015 của Tòa án nhân dân huyện Đ, tỉnh Thái Nguyên xử phạt Ma Thanh Tr 18 tháng tù về tội "Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản".

Nhân thân:

Quyết định số 01/QĐ-UBND, ngày 28/02/2014 của UBND xã TL, huyện Đ áp dụng biện pháp giáo dục tại cấp xã thời hạn 03 tháng kể từ ngày 28/02/2014 đến ngày 27/5/2014 về hành vi: "Sử dụng trái phép chất ma túy".

Quyết định số 04/QĐ-UBND, ngày 22/7/2014 của UBND xã TL, huyện Đ xử phạt Ma Thanh Tr 1.500.000 đồng về hành vi: "Trộm cắp tài sản".

Bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 25/7/2019 đến nay. Hiện bị cáo đang bị tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an huyện Đ, tỉnh Thái Nguyên.

(Có mặt tại phiên tòa).

2. Họ và tên: Ma Đình L (không có tên gọi khác), sinh ngày 15/3/1996.

Nơi ĐKKHKT: Xã BY, huyện Đ, tỉnh Thái Nguyên.

Chỗ ở: Xóm Đá Bay, xã BY, huyện Đ, tỉnh Thái Nguyên.

Nghề nghiệp: Không; Trình độ học vấn: Lớp 7/12; Dân tộc: Tày; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam.

Con ông Ma Đình Th, sinh năm 1971 và bà Hoàng Thị H (Đã chết).

Gia đình có hai anh em, bị cáo là con thứ 01 trong gia đình.

Bị cáo chưa có vợ, con.

Tiền sự: Quyết định số 06/QĐXPHC, ngày 16/6/2019 của Công an xã TĐ xử phạt Ma Đình L 1.500.000 đồng về hành vi: "Trộm cắp tài sản".

Tiền án: Không.

Nhân thân:

Quyết định số 4683/QĐ-UBND, ngày 17/12/2013 của Ủy ban nhân dân huyện Đ, tỉnh Thái Nguyên đưa Ma Đình L vào trường giáo dưỡng thời hạn 24 tháng. Ma Đình L chấp hành xong Quyết định ngày 20/12/2015.

Bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 25/7/2019 đến nay. Hiện bị cáo đang bị tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an huyện Đ, tỉnh Thái Nguyên.

(Có mặt tại phiên tòa).

Bị hại: Chị Ma Thị T, sinh năm 1975.

Trú tại: Xóm NM, xã TĐ, huyện Đ, tỉnh Thái Nguyên.

(Vắng mặt có lý do).

Người làm chứng:

- Anh Ma Tiến D, sinh năm 1971.

Trú tại: Xóm NM, xã TĐ, huyện Đ, tỉnh Thái Nguyên.

(Vắng mặt tại phiên tòa)

- Anh Triệu Văn Kh, sinh năm 1964.

Trú tại: Xóm NH, xã TĐ, huyện Đ, tỉnh Thái Nguyên.

(Vắng mặt tại phiên tòa)

- Bà Lương Thị Th, sinh năm 1959.

Trú tại: Xóm LĐ, xã TL, huyện Đ, tỉnh Thái Nguyên.

(Vắng mặt tại phiên tòa)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 19 giờ 30 phút, ngày 23/7/2019 Ma Thanh Tr mượn xe mô tô của bà Lương Thị Th là mẹ đẻ của bị cáo để đến nhà Ma Đình L chơi. Tại nhà Ma Đình L thì L rủ Tr đi câu chó. Tr đồng ý, L chạy ra ngoài đường cách nhà L 50 mét lấy một chiếc thùng để câu chó gồm một đoạn gậy tre dài 1,1 mét, một đầu buộc dây phanh (do L chuẩn bị từ trước). L vào phòng ngủ lấy một bao tải màu vàng

cam mang theo để đựng chó khi câu trộm được. Tr điều khiển xe mô tô BKS 20N1-1859 chở L về hướng xã TĐ, huyện Đ. Khi đến khu vực sân bóng thuộc xóm NM, xã TĐ thì phát hiện một con chó màu lông vàng đen của gia đình chị Ma Thị T đứng ở canh đường. Tr điều khiển xe đến gần thì L dùng thông lửa vào đầu con chó nhưng trúng vào tai bên phải con chó. Tr quay đầu xe để đi về hướng xã BY, cùng lúc đó anh Ma Tiến D nghe thấy tiếng chó kêu lên tri hô để mọi người biết. Thấy bị phát hiện Tr điều khiển xe chở L bỏ chạy được khoảng 01 km, thấy người dân truy đuổi, L thả cả con chó và thông lọng lại. Đến địa phận thôn Đá Bay, xã BY, thấy có nhiều người chặn ở phía trước, Tr bỏ xe mô tô lại và cùng L bỏ chạy. Công an xã TĐ đã lập biên bản vụ việc và tạm giữ xe mô tô. Con chó mà L và Tr đã thả ra khi bỏ chạy đã đến nhà ông Triệu Văn Kh, Công an xã TĐ đã thu giữ và bàn giao cho chị Ma Thị T, chị Ma Thị T không có yêu cầu gì.

Vật chứng cơ quan điều tra thu giữ gồm:

01 chiếc xe mô tô nhãn hiệu NEWKAWA, BKS 20N1-1859, 01 kim sắt, tay cầm màu đỏ; 01 gậy tre dài 1,1 mét, một đầu buộc dây phanh; 01 bao tải màu vàng cam.

Quá trình điều tra Công an huyện Đ đã trả lại cho bà Lương Thị Th 01 xe mô tô và 01 kim sắt có tay cầm màu đỏ để quản lý và sử dụng.

Kết luận định giá tài sản số 19/KL-ĐG, ngày 25/7/2019, của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự huyện Đ kết luận: 01 con chó, dòng chó lai, giống đực, màu lông vàng đen, trọng lượng 24 kg, có giá trị là 1.680.000^d (Một triệu, sáu trăm tám mươi nghìn đồng).

Trước cơ quan Cảnh sát điều tra các bị cáo khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như cáo trạng số 44/CT-VKSĐH, ngày 07/10/2019, của VKSND huyện Đ, tỉnh Thái Nguyên đã truy tố.

Tại phiên tòa, bị cáo Ma Thanh Tr và Ma Đình L đều khai nhận: Bản thân cả hai bị cáo đều nghiện ma túy (Loại Hêrôin). Do không có tiền để sử dụng ma túy, nên ngày 23/7/2019 đã thực hiện hành vi trộm cắp chó để bán lấy tiền sử dụng ma túy. Hành vi các bị cáo đã thực hiện như cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Đ đã nêu.

Bản Cáo trạng số 44/CT-VKSĐH ngày 07/10/2019, Viện kiểm sát nhân dân huyện Đ, tỉnh Thái Nguyên đã truy tố các bị cáo Ma Thanh Tr và Ma Đình L về tội "Trộm cắp tài sản", theo quy định tại khoản 1 Điều 173 BLHS.

Tại phiên tòa, đại D Viện kiểm sát giữ nguyên quan điểm như đã truy tố trong Cáo trạng. Đề nghị Hội đồng xét xử:

Tuyên bố các bị cáo Ma Thanh Tr và Ma Đình L phạm tội "Trộm cắp tài sản".

Căn cứ: Điểm b, khoản 1 Điều 173 của Bộ luật hình sự; điểm s khoản 1 Điều 51 BLHS.

Xử phạt Ma Thanh Tr từ 15 đến 24 tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị cáo bị bắt tạm giam (25/7/2019).

Căn cứ: Điểm a, khoản 1 Điều 173 của Bộ luật hình sự; điểm i, s khoản 1 Điều 51 BLHS.

Xử phạt Ma Thanh Đình L từ 15 đến 24 tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị cáo bị bắt tạm giam (25/7/2019).

Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với các bị cáo.

Về trách nhiệm dân sự: Không đề nghị gì.

Về vật chứng: Đề nghị HĐXX áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự; Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự:

- Tịch thu tiêu huỷ: 01 (Một) đoạn gậy tre dài 1,1 mét, một đầu buộc dây phanh; 01 bao tải màu vàng cam.

Áp dụng Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự, Nghị quyết 26/2016/UBTVQH14, ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội, quy định về án phí, lệ phí Tòa án, buộc bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Đề nghị Hội đồng xét xử tuyên quyền kháng cáo theo đúng quy định của pháp luật.

Tại phiên toà các bị cáo không có ý kiến tranh luận.

Lời nói sau cùng trước khi HĐXX nghị án: Các bị cáo đề nghị HĐXX xem xét giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của của Cơ quan điều tra Công an huyện Đ, tỉnh Thái Nguyên, Điều tra viên; Viện kiểm sát nhân dân huyện Đ, tỉnh Thái Nguyên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo, người tham gia tố tụng khác không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về tội danh, điều luật truy tố: Tại phiên toà các bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội, lời khai của bị cáo tại phiên toà phù hợp với lời khai tại cơ quan điều tra, phù hợp với chứng cứ trong hồ sơ vụ án.

Như vậy có đủ cơ sở để khẳng định:

Các bị cáo Ma Thanh Tr và Ma Đình L là người nghiện ma túy. Khoảng 20 giờ 00 phút, ngày 23/7/2019, tại xóm NM, xã TĐ, huyện Đ, tỉnh Thái Nguyên, Ma Thanh Tr và Ma Đình L đã có hành vi dùng thông lọng để trộm cắp một con chó, dòng chó lai, có trọng lượng 24 kg của gia đình chị Ma Thị T.

Kết luận định giá tài sản số 19/KL-ĐG, ngày 25/7/2019, của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện Đ kết luận: 01 con chó, dòng chó lai, giống đực,

màu lông vàng đen, trọng lượng 24 kg, có giá trị là 1.680.000^d (Một triệu, sáu trăm tám mươi nghìn đồng).

Tài sản các bị cáo trộm cắp có giá trị dưới 2.000.000^d (Hai triệu đồng). Tuy nhiên, bị cáo Ma Đình L bị Công an xã TĐ xử phạt hành chính số 06/QĐ-XPVPHC ngày 16/6/2019 về hành vi "Trộm cắp tài sản"; Bị cáo Ma Thanh Tr có một tiền án về tội: "Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản" chưa được xóa án tích. Do vậy, tiền sự của bị cáo Ma Đình L và tiền án của bị cáo Ma Thanh Tr là tình tiết định tội đối với 02 bị cáo.

Hành vi các bị cáo đã thực hiện cấu thành tội "Trộm cắp tài sản", theo quy định tại khoản 1 Điều 173 của Bộ luật hình sự.

Điều luật có nội dung:

"1. Người nào trộm cắp tài sản của người khác có giá trị từ 2.000.000 đồng đến dưới 50.000.000 đồng, hoặc dưới 2.000.000 đồng nhưng thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt cải tạo không giam giữ đến ba năm hoặc phạt tù từ sáu tháng đến ba năm:

*a, đã bị xử phạt hành chính về hành vi chiếm đoạt tài sản mà còn vi phạm,
b, Đã bị kết án về tội này hoặc về một trong các tội quy định tại Điều 168, 169, 170, 171, 172, 174, 175 và 290 của Bộ luật này, chưa được xóa án tích mà còn vi phạm..."*

[3] Về tính chất, hành vi phạm tội:

Các bị cáo là người trưởng thành, có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự, nhận thức rõ hành vi Trộm cắp tài sản của người khác là vi phạm pháp luật, nhưng thực hiện với lỗi cố ý. Do đó, hành vi các bị cáo đã thực hiện là nguy hiểm cho xã hội, trực tiếp xâm hại đến quyền sở hữu tài sản của công dân, đi ngược lại công cuộc đấu tranh phòng chống tội phạm của toàn xã hội, đã xâm phạm đến các điều cấm được Bộ luật hình sự bảo vệ. Hành vi các bị cáo đã thực hiện phải được xử lý bằng pháp luật hình sự.

[4] Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ TNHS:

Quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa, các bị cáo thành khẩn khai báo. Do đó các bị cáo được hưởng 01 tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s, khoản 1 Điều 51 BLHS. Riêng bị cáo L còn được hưởng thêm 01 tình tiết giảm nhẹ là: Phạm tội lần đầu, thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, quy định tại điểm i, khoản 1 Điều 51 BLHS. Các bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng nào theo Điều 52 BLHS.

[5] Về nhân thân: Ngoài các tình tiết là căn cứ định tội danh.

Đối với bị cáo Ma Thanh Tr đã bị UBND xã TL áp dụng biện pháp xử lý hành chính giáo dục tại cấp xã về hành vi "Sử dụng trái phép chất ma túy" theo Quyết định số 01/QĐ-UBND ngày 28/2/2014 và Quyết định số 04/QĐ-UBND ngày 22/7/2014 xử phạt 1.500.000^d về hành vi "Trộm cắp tài sản".

Đối với bị cáo Ma Đình L bị UBND huyện Đ Quyết định đưa vào trường giáo dưỡng số 4368/QĐ-UBND, ngày 17/12/2013.

[6] Về hình phạt áp dụng đối với các bị cáo: Căn cứ vào nhân thân, tính chất của vụ án và tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo, thấy rằng các bị cáo có đủ năng lực trách nhiệm hình sự, nhận thức rõ hành vi "Trộm cắp tài sản" là vi phạm pháp luật nhưng cố ý thực hiện, xâm hại đến quyền sở hữu tài sản của người khác. Các bị cáo đều có nhân thân xấu. Vì vậy, cần có hình phạt phù hợp, cách ly các bị cáo khỏi xã hội một thời gian nhất định mới có tác dụng giáo dục, cải tạo bị cáo và phòng ngừa chung. Tuy nhiên, trong vụ án này mặc dù bị cáo L có 02 tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, nhiều hơn bị cáo Tr 01 tình tiết giảm nhẹ, nhưng bị cáo L lại là người chủ động và chuẩn bị công cụ phạm tội. Do vậy, HĐXX cần có hình phạt phù hợp đối với cả hai bị cáo.

[7] Các bị cáo không có nghề nghiệp ổn định, không có thu nhập, không có tài sản riêng, việc áp dụng hình phạt tiền bổ sung theo quy định tại khoản 5 Điều 173 của BLHS không có tính khả thi, vì vậy HĐXX không áp dụng hình phạt tiền bổ sung đối với các bị cáo.

[8] Về trách nhiệm dân sự: Quá trình giải quyết vụ án, chị Nguyễn Thị T đã nhận lại tài sản, không yêu cầu các bị cáo bồi thường gì. Do vậy, HĐXX không xem xét.

[9] Về vật chứng của vụ án: 01 xe máy + 01 kim đã tả cho chủ sở hữu. Do vậy HĐXX không xem xét.

01 đoạn dây tre, một đầu buộc dây phanh và 01 bao tải màu vàng cam là công cụ, phương tiện phạm tội, không còn giá trị sử dụng. Cần tịch thu tiêu hủy.

[10] Về án phí và quyền kháng cáo: Căn cứ các Điều 135; 136 của Bộ luật tố tụng hình sự; Điều 23 của Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14, ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội kèm theo danh mục án phí, lệ phí Tòa án. Các bị cáo phải chịu án phí hình sự theo quy định của pháp luật.

Các bị cáo, bị hại có quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

[11] Xét đề nghị của vị Kiểm sát viên tại phiên tòa về tội danh, điều luật áp dụng, mức hình phạt từ chối với các bị cáo và các vấn đề khác là phù hợp, đúng pháp luật và cần được chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ Điều 259 Bộ luật tố tụng hình sự;

1. Tuyên bố: Các bị cáo Ma Thanh Tr và Ma Đình L phạm tội "Trộm cắp tài sản".

Áp dụng điểm b, khoản 1 Điều 173 BLHS; điểm s khoản 1 Điều 51 BLHS; Khoản 2 Điều 260; Khoản 1 Điều 268; Khoản 1 Điều 269; Khoản 1 Điều 298; Điều 329 Bộ luật TTHS:

Xử phạt bị cáo Ma Thanh Tr 18 (Mười tám) tháng tù. Thời gian chấp hành hình phạt tù từ ngày tạm giam 25/7/2019.

Quyết định tạm giam bị cáo 45 (Bốn mươi lăm) ngày, kể từ ngày tuyên án (05/11/2019) để đảm bảo thi hành án.

- Áp dụng điểm a, khoản 1 Điều 173 BLHS; điểm i, s khoản 1 Điều 51 BLHS; Khoản 2 Điều 260; Khoản 1 Điều 268; Khoản 1 Điều 269; Khoản 1 Điều 298; Điều 329 Bộ luật TTHS:

Xử phạt bị cáo Ma Đình L 18 (Mười tám) tháng tù. Thời gian chấp hành hình phạt tù từ ngày tạm giam 25/7/2019.

Quyết định tạm giam bị cáo 45 (Bốn mươi lăm) ngày, kể từ ngày tuyên án (05/11/2019) để đảm bảo thi hành án.

2. Về trách nhiệm dân sự: HĐXX không xem xét.

3. Về vật chứng: Áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự; Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự:

- Tịch thu tiêu huỷ: 01 (Một) đoạn gậy tre dài 1,1 mét, một đầu buộc dây phanh; 01 bao tải màu vàng cam.

(Đặc điểm, tình trạng vật chứng theo biên bản giao nhận lập ngày 07/10/2019, giữa Công an huyện Đ và Chi cục Thi hành án dân sự huyện Đ).

4. Án phí và quyền kháng cáo:

Áp dụng các Điều 135; 136; 331; 333 Bộ luật tố tụng hình sự; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14, ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án.

Buộc các bị cáo Ma Thanh Tr và Ma Đình L mỗi bị cáo phải chịu 200.000^d (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

Án xử công khai sơ thẩm. Có mặt bị cáo, báo cho biết có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm. Bị hại vắng mặt có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Nơi nhận:

- VKSND huyện Đ;
- TAND tỉnh Thái Nguyên;
- VKSND tỉnh Thái Nguyên;
- Sở tư pháp tỉnh Thái Nguyên;
- Chi cục THADS huyện Đ;
- Công an huyện Đ;
- Bị cáo; Bị hại;
- Hồ sơ THAHS;
- Lưu hồ sơ vụ án.

T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Hoàng Văn Giang